

BÀI 3: CẤU THÀNH TỘI PHẠM VÀ CÁC YẾU TỐ CỦA TỘI PHẠM

ThS. Lưu Hải Yến

Giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội

Tình huống khởi động

Buổi tối, lợi dụng đường vắng người, X (17 tuổi) đã dùng dao đe dọa để cướp chiếc điện thoại di động trị giá 5 triệu của Q. Hành vi của X được xác định phạm tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

1. Khách thể và đối tượng tác động của tội cướp tài sản ở đây là gì?
2. Phân tích các dấu hiệu thuộc mặt khách quan của tội phạm.
3. Hãy xác định lỗi của người phạm tội trong vụ án trên.

Mục tiêu bài học

- Nắm vững được khái niệm và phân loại cấu thành tội phạm.
- Phân tích được bốn yếu tố của tội phạm.

Cấu trúc nội dung

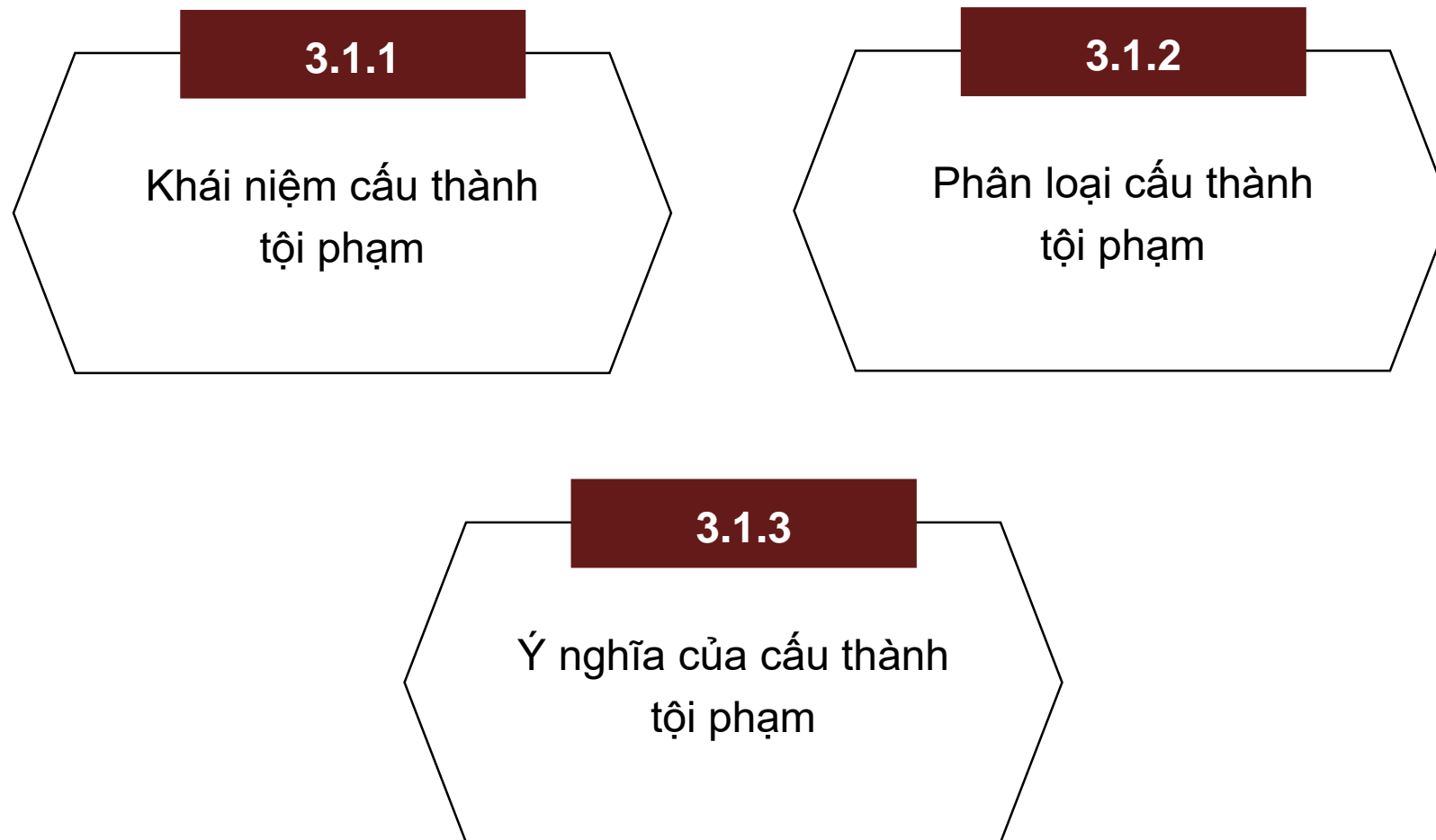
3.1

Khái niệm, phân loại và ý nghĩa của cấu thành tội phạm

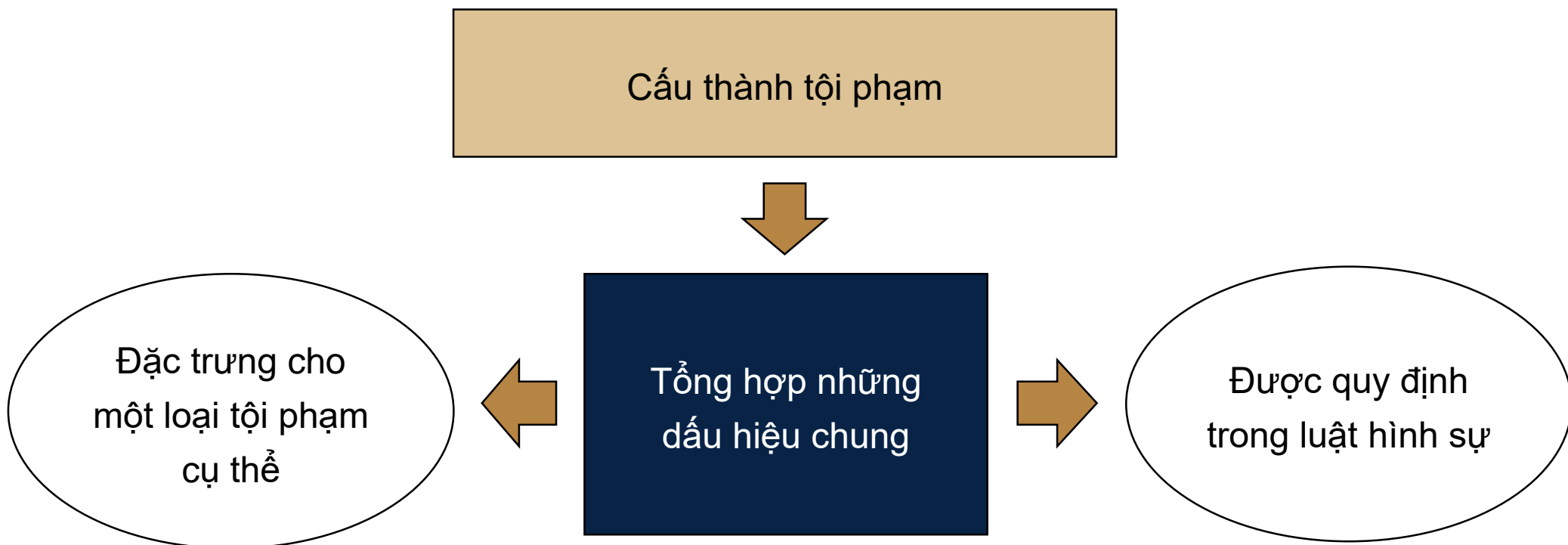
3.2

Các yếu tố của tội phạm

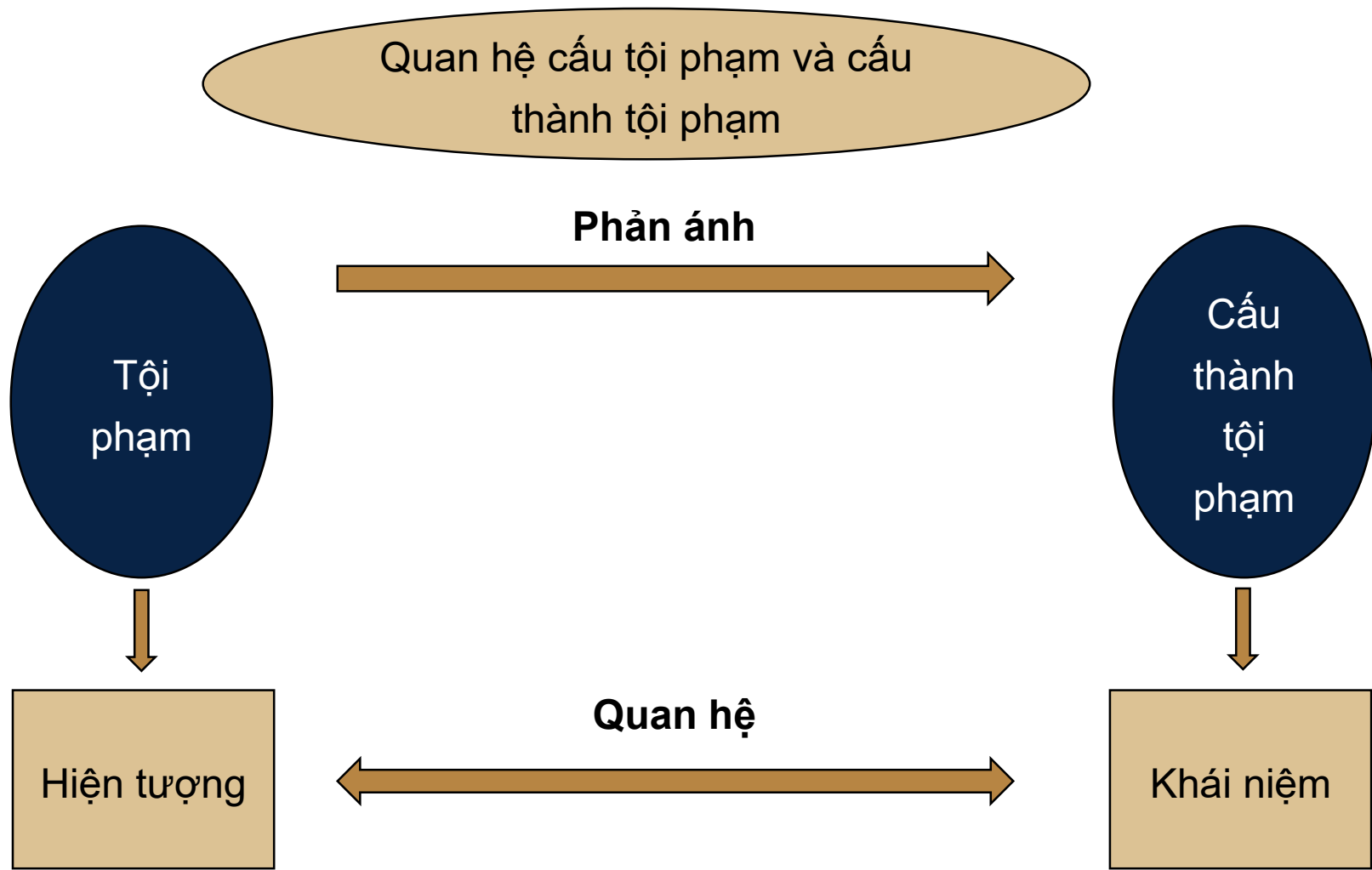
3.1. Khái niệm, phân loại và ý nghĩa của cấu thành tội phạm



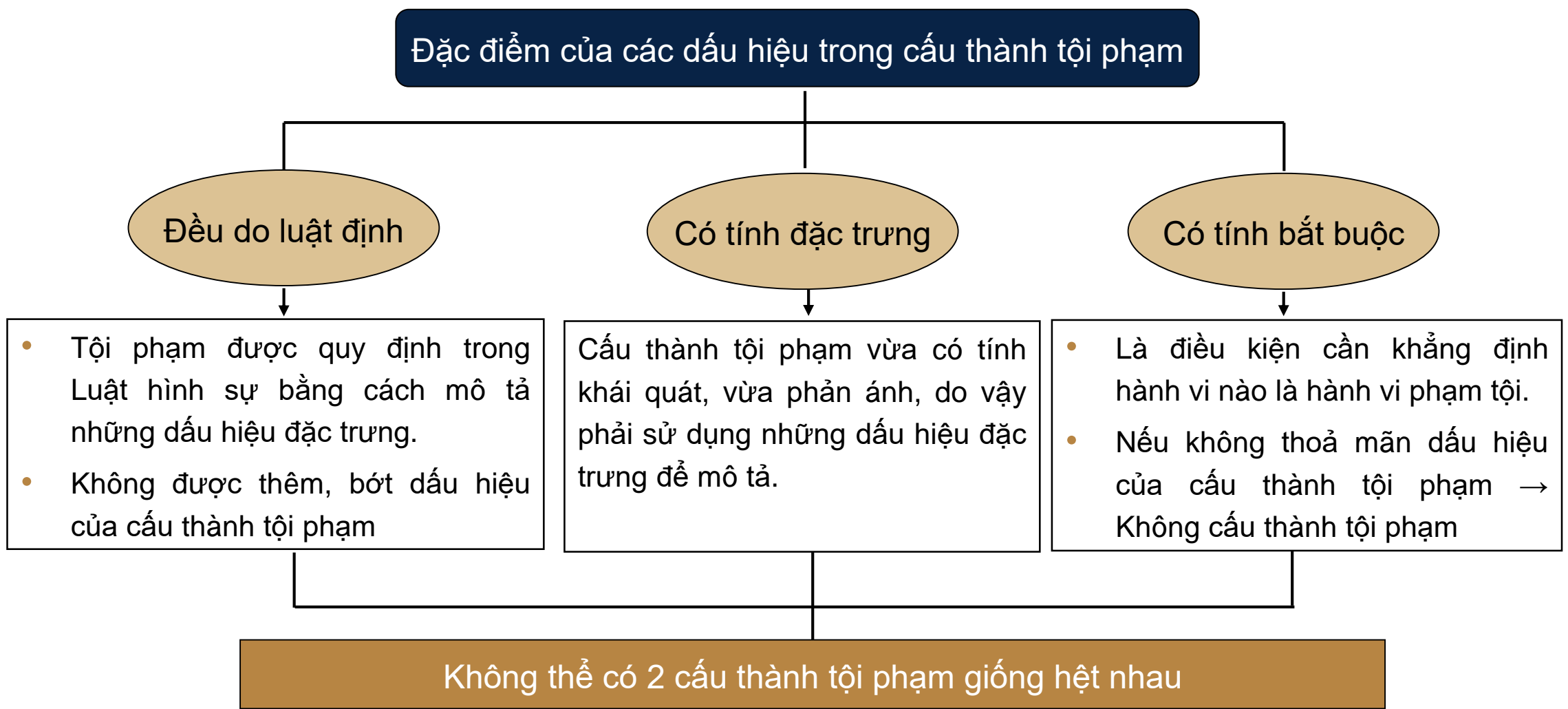
3.1.1. Khái niệm cấu thành tội phạm



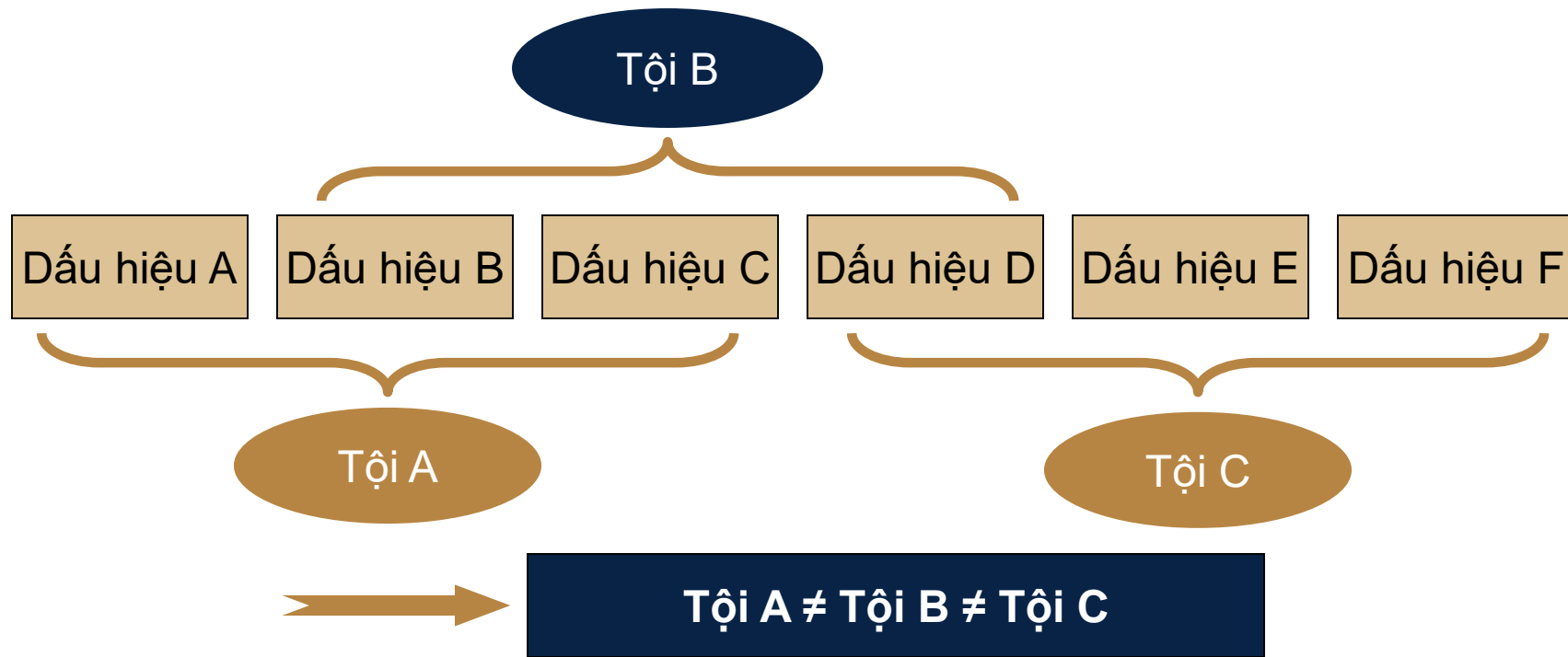
3.1.1. Khái niệm cấu thành tội phạm (tiếp theo)



3.1.1. Khái niệm cấu thành tội phạm (tiếp theo)

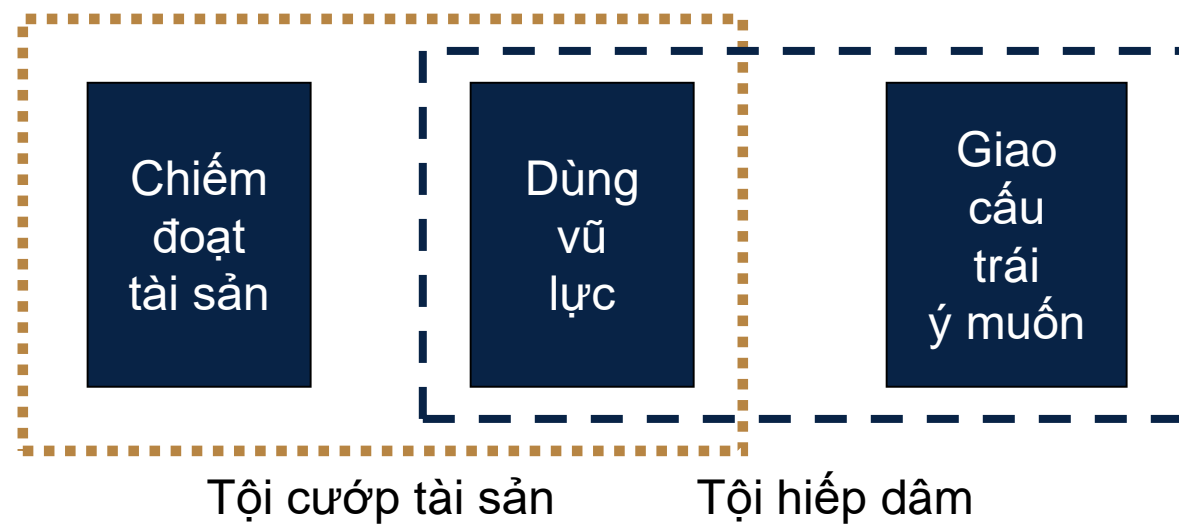


3.1.1. Khái niệm cấu thành tội phạm (tiếp theo)

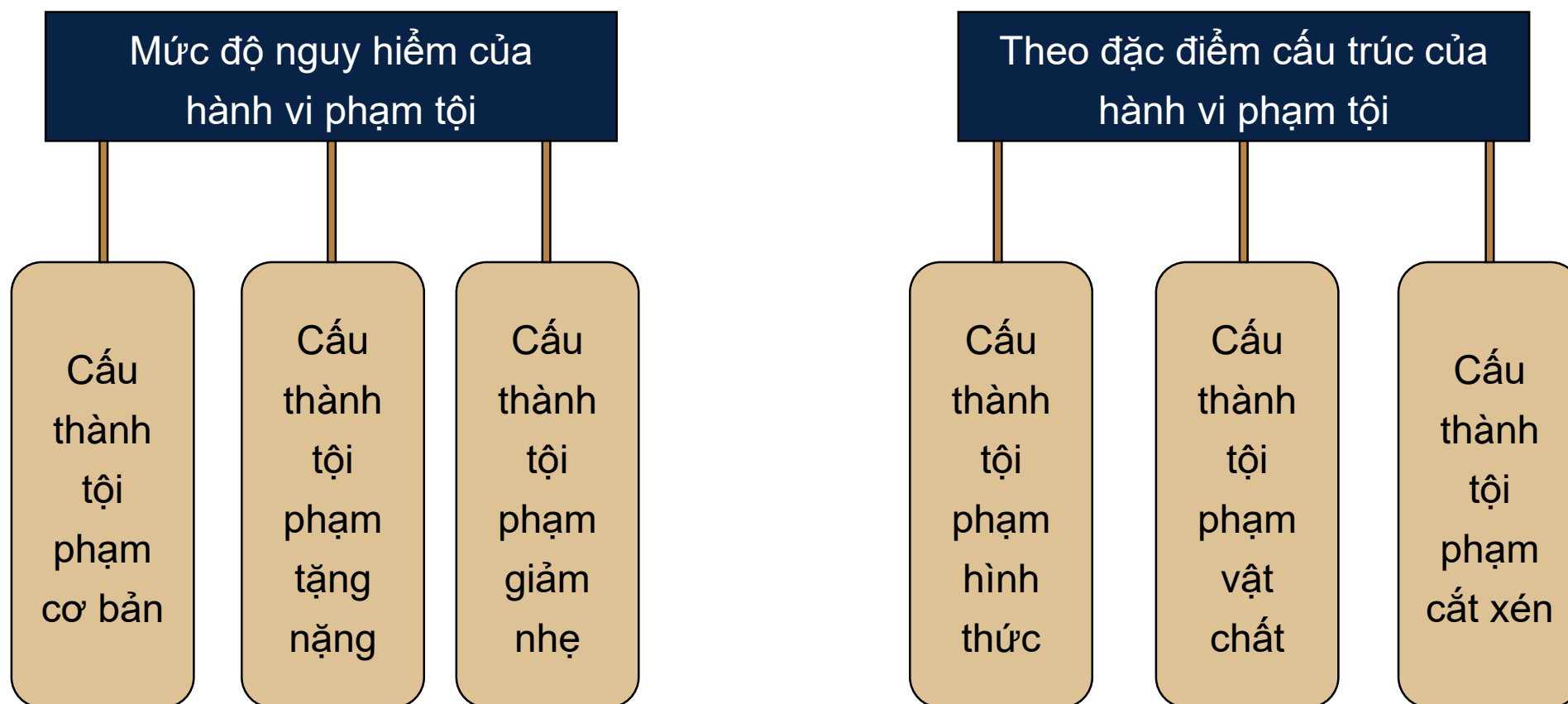


3.1.1. Khái niệm cấu thành tội phạm (tiếp theo)

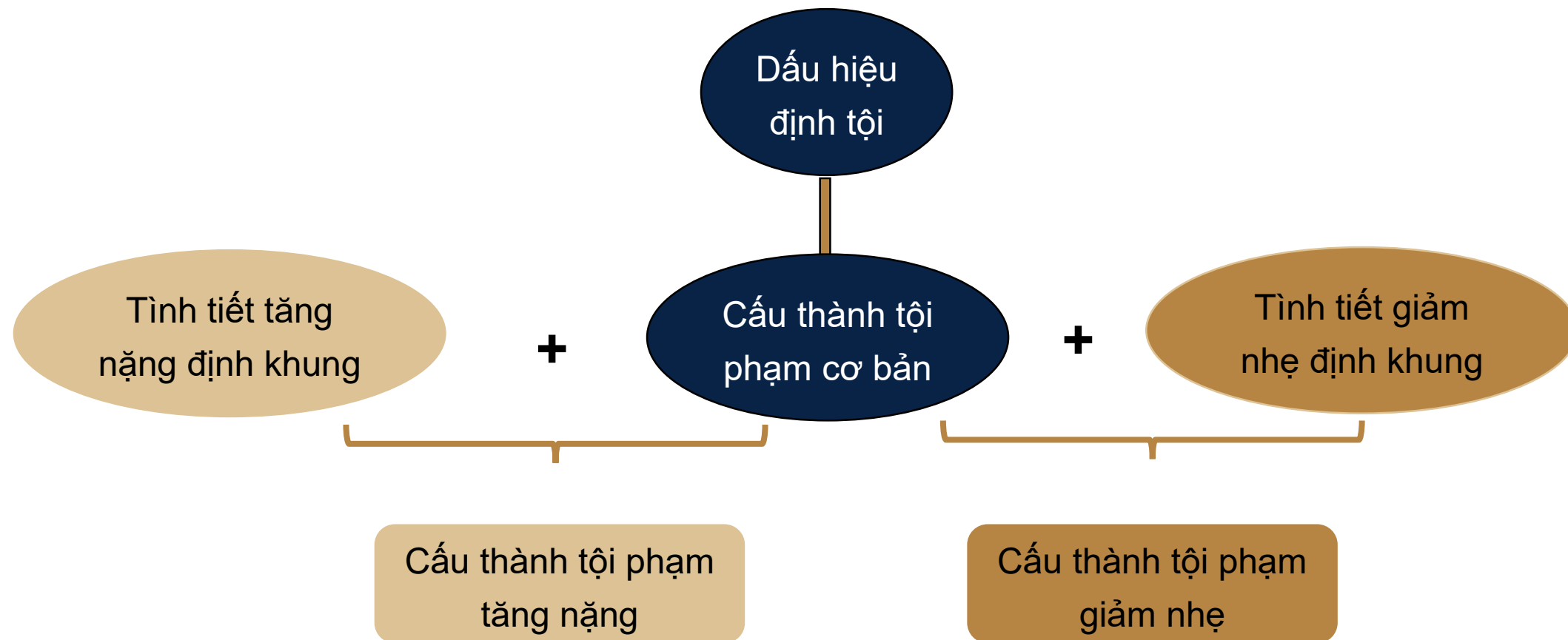
Ví dụ



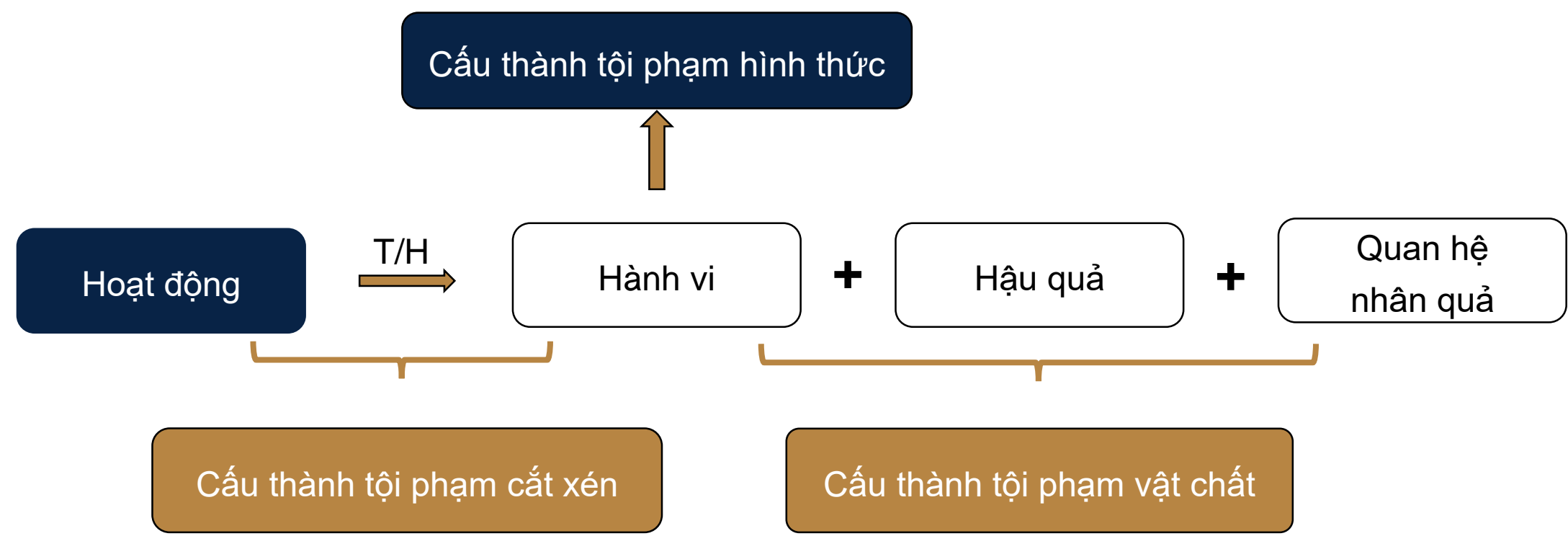
3.1.2. Phân loại cấu thành tội phạm



3.1.2. Phân loại cấu thành tội phạm (tiếp theo)



3.1.2. Phân loại cấu thành tội phạm (tiếp theo)



3.1.3. Ý nghĩa của cấu thành tội phạm

- Cơ sở pháp lý của TNHS.
- Là căn cứ pháp lý để định tội.
- Là căn cứ pháp lý để định khung hình phạt.

3.2. Các yếu tố của tội phạm

3.2.1

Khách thể của tội phạm

3.2.2

Mặt khách quan
của tội phạm

3.2.3

Chủ thể của tội phạm

3.2.4

Mặt chủ quan
của tội phạm

3.2.1. Khách thể của tội phạm

- Khái niệm khách thể của tội phạm:

Là quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại bằng cách gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại.

- Khách thể bảo vệ của Luật Hình sự bao gồm:

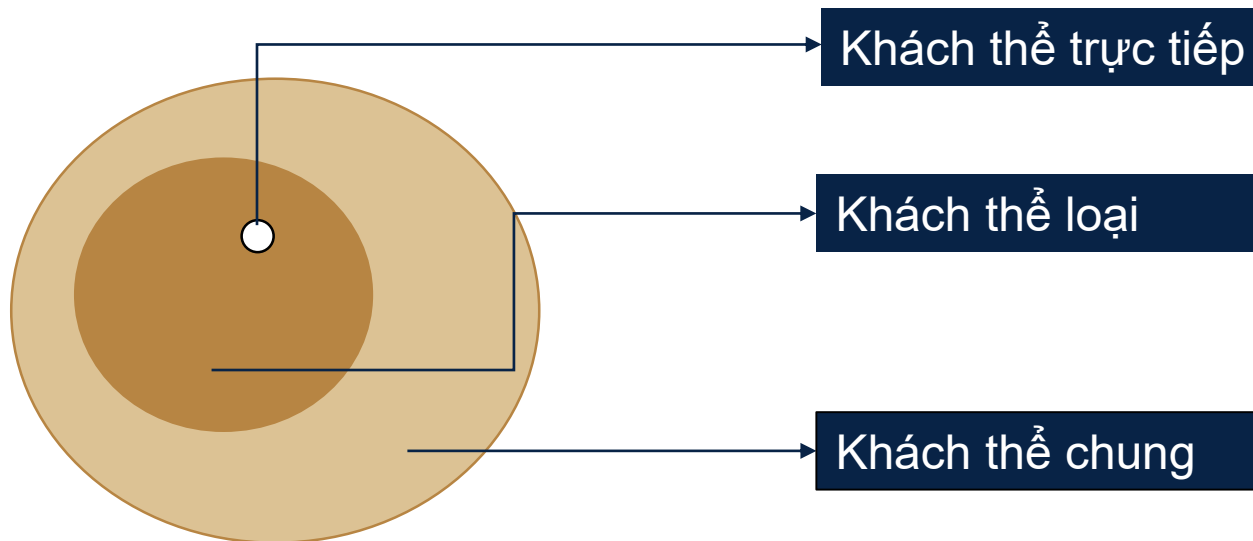
- Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc.
- Chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội.
- Quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân.
- Những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

3.2.1. Khách thể của tội phạm (tiếp theo)

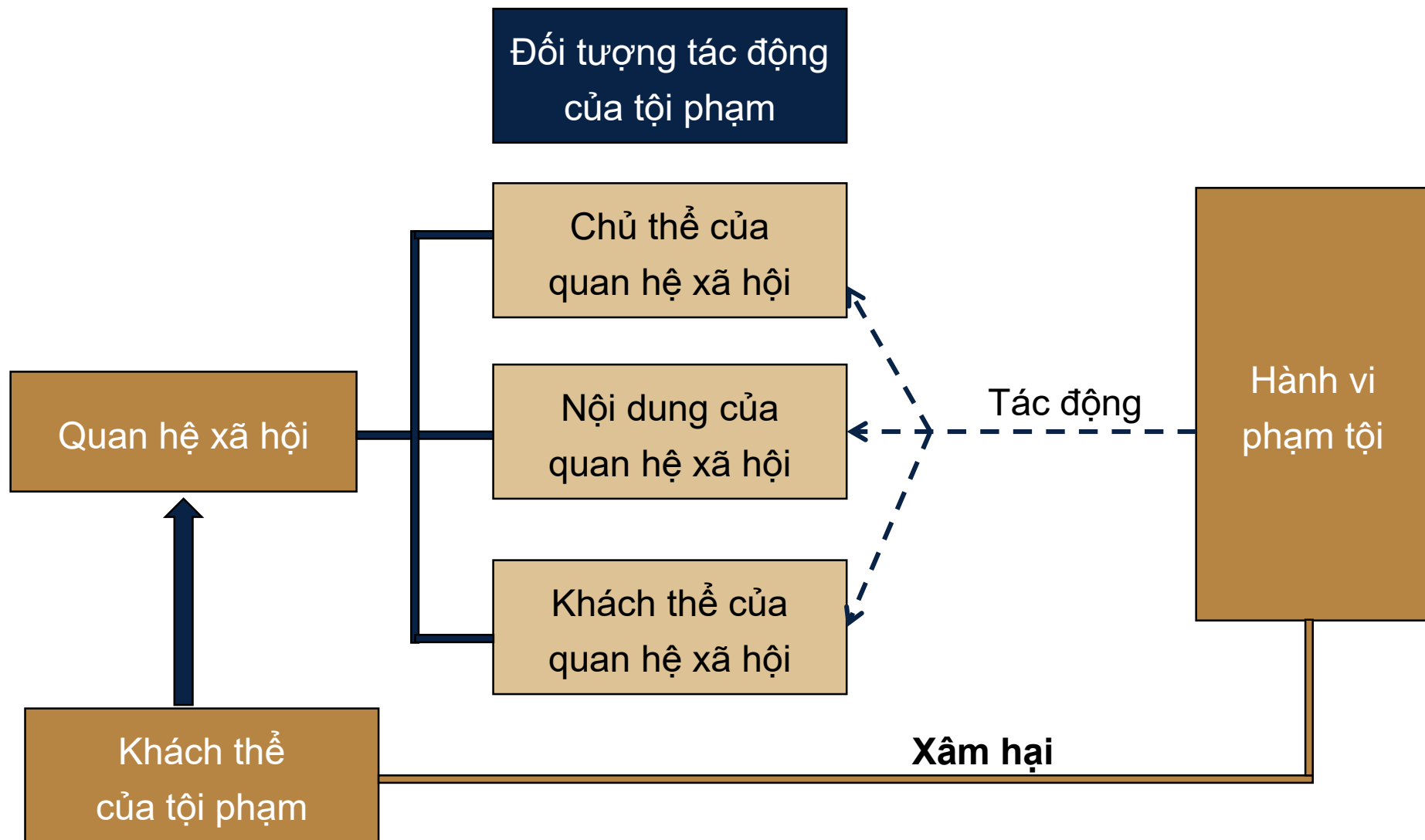
- Ý nghĩa của khách thể của tội phạm:
 - Là một yếu tố không thể thiếu của tội phạm.
 - Cho thấy bản chất chống đối xã hội của tội phạm.
 - Là căn cứ để nhận thức nhiệm vụ của Luật Hình sự.
 - Hệ thống hóa các tội phạm trong Bộ luật Hình sự.
 - Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi.

3.2.1. Khách thể của tội phạm (tiếp theo)

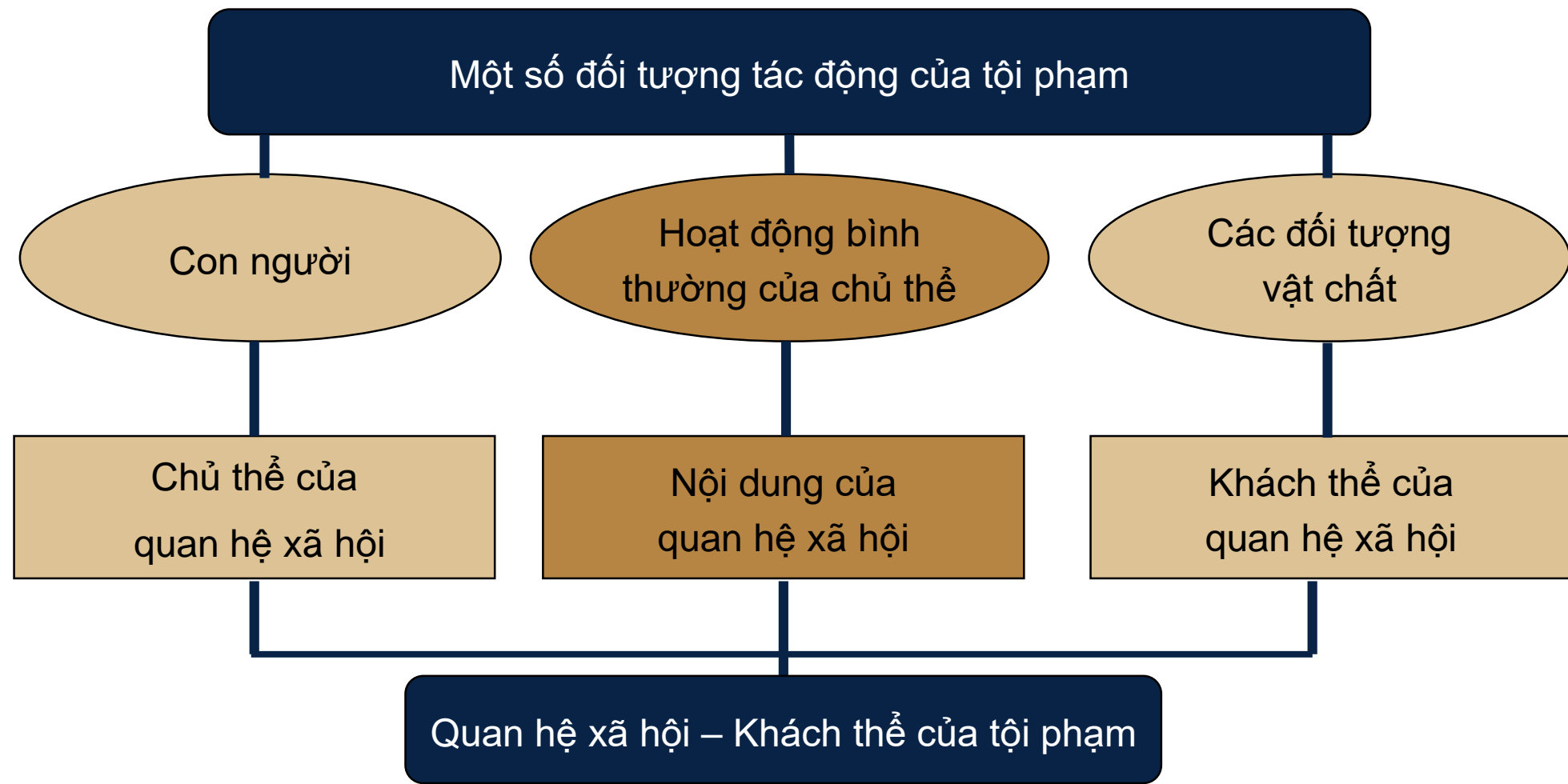
- Phân loại khách thể của tội phạm:
 - Khách thể chung: Là hệ thống các quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại.
 - Khách thể loại: Là những nhóm quan hệ xã hội cùng tính chất được nhóm các quy phạm pháp luật Hình sự bảo vệ và bị nhóm tội phạm xâm hại.
 - Khách thể trực tiếp: Là quan hệ xã hội cụ thể được Luật hình sự bảo vệ bị tội phạm cụ thể xâm hại mà sự xâm hại này phản ánh được đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đó.



3.2.1. Khách thể của tội phạm (tiếp theo)



3.2.1. Khách thể của tội phạm (tiếp theo)



Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Khách thể của tội phạm là:

- A. quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại.
- B. quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ.
- C. quan hệ xã hội giữa Nhà nước và người phạm tội.
- D. quan hệ xã hội phát sinh trong xã hội.

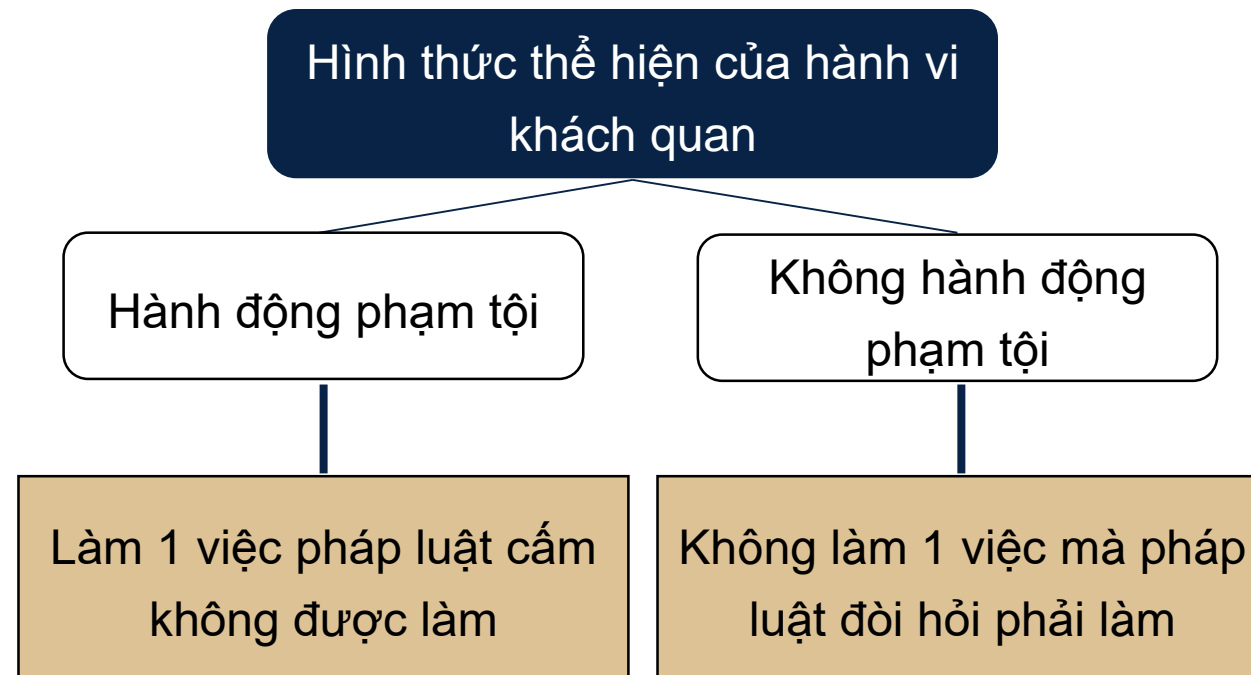
Đáp án đúng là: A. quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại.

3.2.2. Mặt khách quan của tội phạm

- Khái niệm mặt khách quan của tội phạm:
Là mặt bên ngoài của tội phạm bao gồm những biểu hiện tội phạm diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan.
- Những biểu hiện của tội phạm ra bên ngoài bao gồm:
 - Hành vi nguy hiểm cho xã hội;
 - Hậu quả nguy hiểm cho xã hội;
 - Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả;
 - Các điều kiện bên ngoài gắn liền với hành vi khách quan như: công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn phạm tội, thời gian, địa điểm và hoàn cảnh phạm tội.

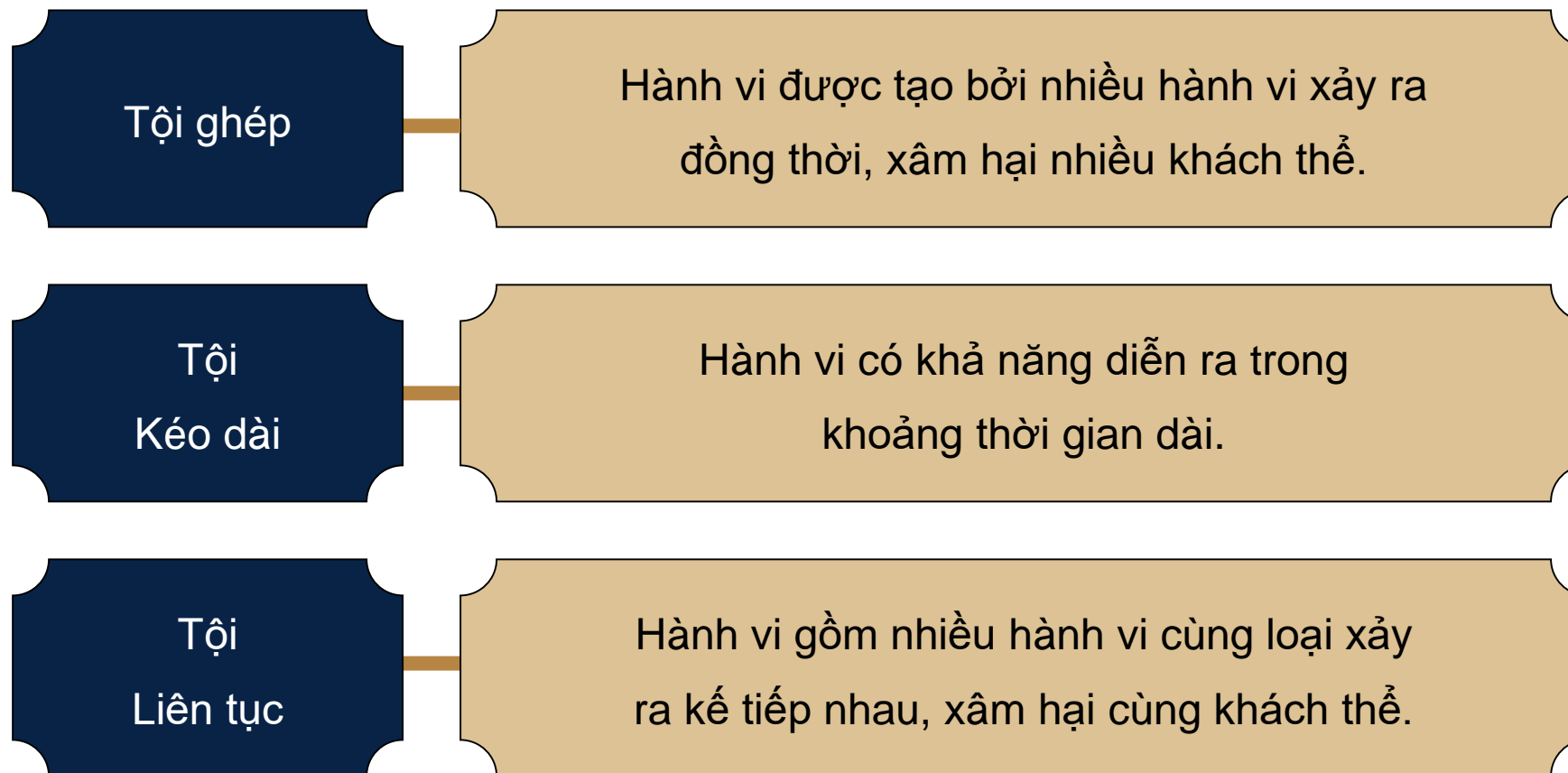
3.2.2. Mặt khách quan của tội phạm (tiếp theo)

- Hành vi nguy hiểm cho xã hội:
 - Là biểu hiện của con người ra thế giới khách quan dưới những hình thức nhất định, nhằm đạt được mục đích có chủ định và mong muốn. Những biểu hiện này được sự kiểm soát của ý thức và sự điều khiển của ý chí.
- Đặc điểm của hành vi khách quan:
 - Có tính nguy hiểm cho xã hội;
 - Là hoạt động có ý thức và ý chí;
 - Trái pháp luật hình sự.



3.2.2. Mặt khách quan của tội phạm (tiếp theo)

- Các dạng cấu trúc đặc biệt của hành vi khách quan

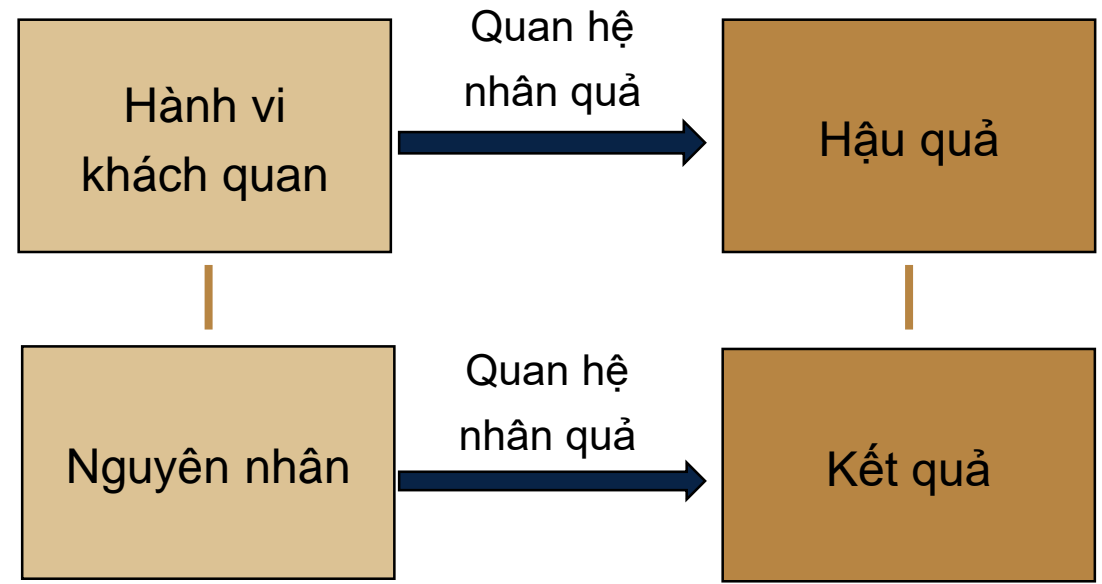


3.2.2. Mặt khách quan của tội phạm (tiếp theo)

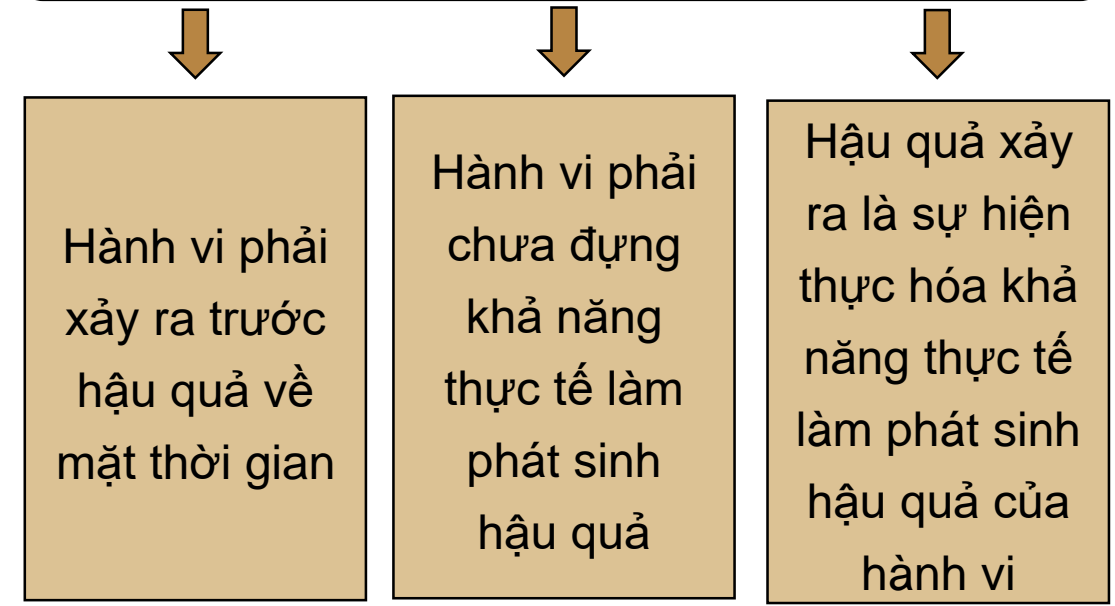
- Hậu quả nguy hiểm cho xã hội:
 - Là thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho những quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ bao gồm các dạng thiệt hại:
 - Thiệt hại về vật chất;
 - Thiệt hại về thể chất;
 - Thiệt hại về tinh thần;
 - Những biến đổi khác.
 - Là dấu hiệu bắt buộc trong những cấu thành tội phạm vật chất.

3.2.2. Mặt khách quan của tội phạm (tiếp theo)

Vấn đề quan hệ nhân quả trong Luật Hình sự

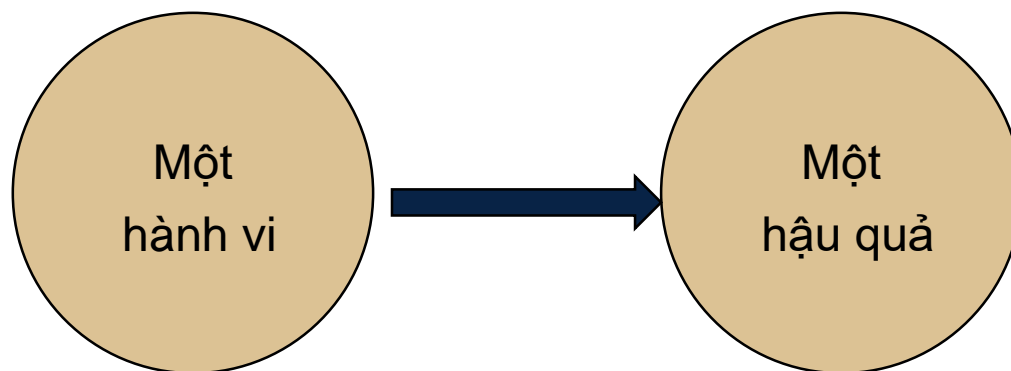


Những căn cứ xác định mối quan hệ nhân quả

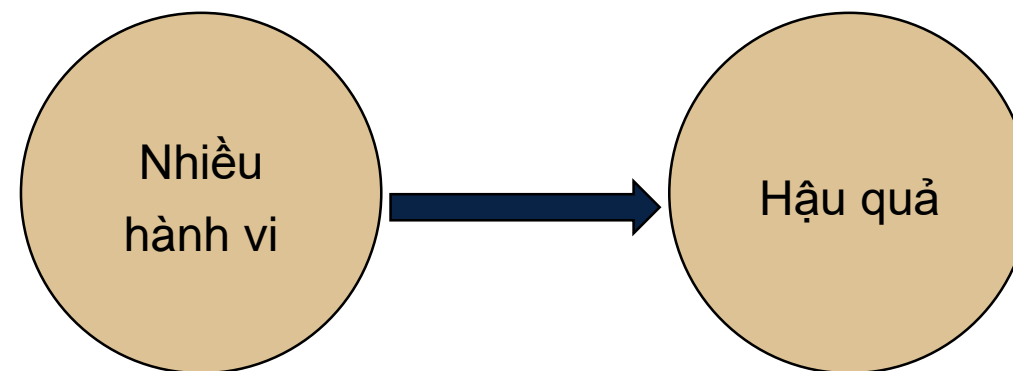


3.2.2. Mặt khách quan của tội phạm (tiếp theo)

Một số dạng quan hệ nhân quả



Dạng quan hệ nhân quả trực tiếp



Dạng quan hệ nhân kép quả trực tiếp

3.2.2. Mặt khách quan của tội phạm (tiếp theo)

Những biểu hiện khác thuộc mặt khách quan của tội phạm:

- Phương tiện phạm tội: là dấu hiệu bắt buộc trong một số cấu thành tội phạm.
- Phương pháp, thủ đoạn thực hiện tội phạm: là dấu hiệu bắt buộc trong một số cấu thành tội phạm.
- Thời gian phạm tội: là dấu hiệu bắt buộc trong một số cấu thành tội phạm.
- Địa điểm phạm tội: là dấu hiệu bắt buộc trong một số cấu thành tội phạm.
- Hoàn cảnh phạm tội: là dấu hiệu bắt buộc trong một số cấu thành tội phạm.

Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 2. Khẳng định sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao?

Hậu quả của tội phạm là thiệt hại gây ra cho khách thể của tội phạm.

Đáp án đúng là: Đúng.

3.2.3. Chủ thể của tội phạm

- Khái niệm chủ thể của tội phạm: là người có năng lực trách nhiệm hình sự bao gồm năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm theo luật định khi thực hiện hành vi phạm tội.
- Năng lực trách nhiệm hình sự: là khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội, đồng thời người có năng lực trách nhiệm hình sự là người có độ tuổi phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước.
 - Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự: mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình (Điều 21 BLHS).
 - Phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự (Điều 13 BLHS).

3.2.3. Chủ thể của tội phạm (tiếp theo)

- Tuổi chịu trách nhiệm hình sự: Điều 12 BLHS
 - Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi: Phải chịu trách nhiệm hình sự về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng quy định tại 28 tội danh được liệt kê trong khoản 2 Điều 12 BLHS.
 - Người từ đủ 16 tuổi: Phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình thực hiện, trừ những tội phạm mà BLHS có quy định khác (khoản 1 Điều 12 BLHS).
- Chủ thể đặc biệt của tội phạm = Chủ thể thường + dấu hiệu đặc biệt khác.

3.2.4. Mặt chủ quan của tội phạm

- Khái niệm mặt chủ quan của tội phạm:
 - Là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội.
 - Mặt chủ quan của tội phạm bao gồm các nội dung: lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội.
- Lỗi là thái độ tâm lý của chủ thể đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội và đối với hậu quả của hành vi ấy gây ra cho xã hội thể hiện dưới dạng cố ý hoặc vô ý.
 - Là dấu hiệu bắt buộc trong mọi cấu thành tội phạm.
 - Hai hình thức lỗi: Cố ý và vô ý.
 - Lỗi cố ý bao gồm: Cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp (Điều 10 BLHS)
 - Lỗi vô ý bao gồm: Vô ý vì quá tự tin và vô ý do cẩu thả (Điều 11 BLHS)

3.2.4. Mặt chủ quan của tội phạm (tiếp theo)

- Động cơ phạm tội:
 - Là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội.
 - Là dấu hiệu bắt buộc trong một số cấu thành tội phạm.
- Mục đích phạm tội: là những gì mà người phạm tội mong muốn đạt được bằng cách thực hiện tội phạm.

Tổng kết cuối bài

Các nội dung cần ghi nhớ:

- Khái niệm và phân loại cấu thành tội phạm.
- Nội dung và ý nghĩa của các yếu tố cấu thành tội phạm: khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm.